TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Lê Đức Thụy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 389/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày, bà và ông Lê Văn D sống chung vào năm 1995 do mai mối, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; chồng có người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà H yêu cầu được ly hôn ông D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lê Văn D trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của bà H, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Hòang vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Lê Văn D đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng vói quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H xin ly hôn ông Lê Văn D.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bà Nguyễn Kim H khởi kiện xin ly hôn Lê Văn D có nơi cư trú ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Lê Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Lê Văn D là có căn cứ,

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Kim Hoang và ông Lê Văn D sống chung vào năm 1995 và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; chồng có người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình. Nhận thấy

tình cảm không còn, bà H xin ly hôn ông D. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án của bà H, nhưng ông D không có ý kiến gì và vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hòang và ông D sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hòang với ông D không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ cơ sở trên, nghĩ nên không công nhận bà H với ông D là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1] Về quan hệ con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 1998 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Kim H và ông Lê Văn D là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 1998 đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Hòang và ông D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013756 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức